

**NIÊN GIÁM THỐNG KÊ  
2009**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
GENERAL STATISTICS OFFICE

---

**NIÊN GIÁM  
THỐNG KÊ  
STATISTICAL YEARBOOK  
OF VIETNAM  
2009**

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - HÀ NỘI, 2010  
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE



## LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám Thống kê là ấn phẩm được Tổng cục Thống kê xuất bản hàng năm, bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương. Ngoài ra, trong nội dung cuốn Niên giám này còn có những số liệu thống kê chủ yếu của các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế.

Trong lần xuất bản này, một số biểu và chỉ tiêu được bổ sung nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng tin. Số liệu về dân số và lao động các năm từ 2000 đến 2009 của cả nước và các địa phương được điều chỉnh so với số liệu đã công bố trong những lần xuất bản trước, trên cơ sở kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Theo đó, những chỉ tiêu có liên quan đến dân số và lao động cũng được điều chỉnh để thống nhất phạm vi.

Tổng cục Thống kê chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp và sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân về nội dung cũng như hình thức đối với ấn phẩm này. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến góp ý để Niên giám Thống kê quốc gia Việt Nam ngày càng hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong nước và quốc tế.

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

## **FOREWORD**

The Statistical Yearbook, an annual publication by the General Statistics Office, comprises basic data reflecting the general socio-economic dynamic and situation of Vietnam. In addition, there are statistics of some countries and territories in the world to provide reference information for studies and international comparison.

In this book, some tables and indicators were added to better satisfy the demand of data users. Based on results of the Population and Housing Census carried out in 2009, population and labour data from 2000 to 2009 of the whole countries and each province/city were modified as compared to the disseminated data in previous releases. Accordingly, some indicators related to population and labour matters were also adjusted consistently.

General Statistics Office would like to express its sincere thanks to all agencies, organizations and individuals for their suggestions as well as criticisms on the content and form of this publication. We hope to receive further comments to improve Vietnam Statistical Yearbook in the next release and better satisfy the demands of domestic and foreign data users.

**GENERAL STATISTICS OFFICE**

## MỤC LỤC - CONTENTS

	Trang - Page
Lời nói đầu <i>Foreword</i>	5 6
Đơn vị Hành chính, Đất đai và Khí hậu <i>Administrative Unit and Climate</i>	9
Dân số và Lao động <i>Population and Employment</i>	29
Tài khoản Quốc gia và Ngân sách Nhà nước <i>National Accounts and State budget</i>	75
Đầu tư <i>Investment</i>	101
Doanh nghiệp và Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể <i>Enterprise and Individual business establishment</i>	129
Nông, Lâm nghiệp và Thuỷ sản <i>Agriculture, Forestry and Fishing</i>	213
Công nghiệp <i>Industry</i>	345
Thương mại, Giá cả và Du lịch <i>Trade, Price and Tourism</i>	437
Vận tải và Bưu chính, Viễn thông <i>Transport and Postal Services, Telecommunications</i>	491
Giáo dục <i>Education</i>	535
Y tế, Văn hóa, Thể thao và Mức sống dân cư <i>Health, Culture, Sport and Living standard</i>	573
Số liệu thống kê nước ngoài <i>International Statistics</i>	639